

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2023/HS-ST
Ngày 13-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Nguyễn Bá Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Bá N (Tên gọi khác: Tí N).

Sinh năm 1989 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: 117/1 đường PH, tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Xuân L1 và bà Lê Thị Mỹ L2.

Bị cáo có vợ là Lý Thị Mỹ T và chưa có con.

Tiền án: 2.

- Tại Bản án số: 132/2012/HSST ngày 28-9-2012, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tại Bản án số: 127/2021/HSST ngày 24-9-2021, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 1 năm 6 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu.

- Tại Quyết định số 573/QĐ-CT ngày 01-11-2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản nhiều lần.

- Tại Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 30-12-2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 24 tháng.

- Tại Bản án số: 124/2015/HSST ngày 18-9-2015, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 5 năm tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị tạm giữ ngày 08-6-2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Bị hại:

- Ông Luyện Văn T2, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 3, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Trần Lê Quốc V, sinh năm 1989; địa chỉ: 288C đường PD, phường YD, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Kim T3, sinh năm 1968; địa chỉ: 213 Đường TC, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thu P1, sinh năm 1988; địa chỉ: 353A Đường TC, tổ 1, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Đặng Thu G, sinh năm 1980; địa chỉ: 08A Đường TD, tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị Kim L3, sinh năm 1971; địa chỉ: 23 Đường TT, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Mỹ L2, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2000; địa chỉ: 23 đường HT, thôn 3, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Minh S, sinh năm 1973; địa chỉ: 03 Đường PN, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Bá N là người không có nghề nghiệp, đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Từ ngày 06-4-2023 đến ngày 03-6-2023, Phạm Bá N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã thực hiện 5 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 06-4-2023, Phạm Bá N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 81P1-379.05 của chị Nguyễn Thị Kim C dạo quanh thành phố P tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi N đi đến trước nhà ông Luyện Văn T2 ở tổ 3, phường TN, thành phố P, thì thấy trước nhà ông T2 có để các thùng bia trưng bày để bán nên N dừng xe ở phía trước, đi vào lấy trộm 3 thùng bia Tiger, thùng 24 lon, màu bạc, loại lon cao 330ml. Khi N đang thực hiện việc ôm 3 thùng bia tẩu thoát, thì bị ông T2 phát hiện đuổi theo thì N bỏ chạy. Trên đường đi xe bị hết xăng nên N ghé vào cây xăng trên đường LTT. Tại đây, có người thấy N chở bia nên hỏi có bán không thì N đồng ý, bán 3 thùng bia với giá 280.000 đồng/thùng được 840.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá, xác định 3 thùng bia Tiger, thùng 24 lon, màu bạc, loại lon cao 330ml, bị chiếm đoạt ngày 06-4-2023; trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt, mỗi thùng 400.000 đồng, tổng trị giá 1.200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 12-4-2023, Phạm Bá N tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 81P1-379.05 dạo quanh thành phố P tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến ngã ba Đường PN - Đường TC thuộc tổ 6, phường TB, thành phố P, N thấy cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị Kim T3 ở tổ 6 phường TB, thành phố P không có người trông coi nên N dừng xe mô tô trên đường hẻm bên cạnh cửa hàng rồi đi bộ vào trong, lấy 2 bao gạo nhãn hiệu Neptune, loại gạo thơm đặc sản ST25, trọng lượng mỗi bao 5kg và 2 bao gạo nhãn hiệu Cái Lân, loại gạo trắng, trọng lượng mỗi bao 5kg. Khi N đang lấy bao gạo thứ tư thì anh Phạm Minh S đang đi bộ từ nhà đến cửa hàng tạp hóa của bà T3, thấy N có biểu hiện khả nghi nên chặn lại hỏi. Bị phát hiện, N hoảng sợ chạy ra xe mô tô tính bỏ chạy thì bị anh S đá đuôi xe mô tô làm N ngã ra đường, anh S bắt giữ Ngọc lại và rút chìa khóa xe. Thấy ồn ào, bà T3 chạy ra thì phát hiện N đã lấy trộm 4 bao gạo, sau đó anh S và bà T3 đưa N đến cơ quan Công an thì N vùng bỏ chạy vào đường LND, bỏ lại 4 bao gạo và xe mô tô nêu trên.

Qua định giá, xác định 2 bao gạo nhãn hiệu Neptune, loại gạo thơm đặc sản ST25, trọng lượng mỗi bao 5kg và 2 bao gạo nhãn hiệu Cái Lân, loại gạo trắng, trọng lượng mỗi bao 5kg bị chiếm đoạt vào ngày 12-4-2023, có trị giá 420.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 31-5-2023, Phạm Bá N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 81N1-017.42 của M (không rõ nhân thân, lai lịch) dạo quanh thành phố P tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi trên đường PĐ, N thấy quán internet Vnet của anh Trần Lê Quốc V ở 288C đường PĐ, phường YĐ, thành phố P không có người trông coi nên đi bộ vào trong, lấy 3 thùng nước Sting, loại lon, mỗi thùng 24 lon. Sau đó, N đi xuống

đường Đường TC, ghé một cửa hàng tạp hóa (không nhớ địa chỉ) bán với giá 300.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá, xác định 3 thùng Sting, loại lon, mỗi thùng 24 lon bị chiếm đoạt vào ngày 31-5-2023, có trị giá 570.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02-6-2023, Phạm Bá N tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 81N1-017.42 dạo quanh thành phố P tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi trên đường Đường TC, N thấy cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị Thu P1 ở 353 Đường TC, tổ 1, phường TB, thành phố P không có người trông coi nên N đi bộ vào lấy 2 thùng bia Heneiken, thùng 24 lon, loại lon 330ml, màu bạc để lên xe mô tô, chở đến đường luồng bên cạnh cửa hàng, rồi để 2 thùng bia này xuống đất. Sau đó, N quan sát thấy không có ai phát hiện nên khoảng 30 phút sau, N quay lại đi vào cửa hàng tạp hóa trên tiếp tục lấy thêm 1 thùng bia Heneiken, thùng 24 lon, loại lon 330ml, màu bạc; rồi đi ra chỗ cất bia, chở tổng cộng 3 thùng bia vừa trộm cắp được đi bán. Sau đó, N đến cửa hàng tạp hóa của bà Trần Thị Kim L3 ở 23 đường TT, phường PĐ, thành phố P, bán 3 thùng bia nêu trên với giá 960.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết. Qua điều tra, chị P1 trình bày, trước đó không xác định cụ thể ngày, tháng, chị P1 bị mất 7 thùng bia Heneiken, thùng 24 lon, loại lon 330ml, màu bạc và nghi ngờ N là người trộm cắp. Tổng số tài sản mà chị P1 cho rằng mình bị chiếm đoạt là 10 thùng bia Heneiken, thùng 24 lon, loại lon 330ml, màu bạc.

Qua định giá, xác định 10 thùng bia Heneiken, thùng 24 lon, loại lon 330ml, màu bạc bị chiếm đoạt vào ngày 02-6-2023, có trị giá 444.000 đồng/thùng, tổng trị giá 4.440.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03-6-2023, Phạm Bá N tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 81N1-017.42 dạo quanh thành phố P tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến cửa hàng tạp hóa của bà Đặng Thu G ở 353 đường TC, tổ 2, phường TB, thành phố P không có người trông coi nên N đi bộ vào lấy 3 thùng bia Tiger, thùng 24 lon, màu bạc, loại lon cao 330ml đem về giấu tại bãi đất trống gần nhà tại tổ 6, phường H, thành phố P. Đến 15 giờ ngày 08-6-2023, khi N mang 3 thùng bia nêu trên đi trên đường TT bán thì bị người dân nghi ngờ số bia N chở đi bán là tài sản trộm cắp nên chặn lại đưa về trụ sở Công an. Tại đây, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua định giá, xác định 3 thùng bia Tiger, thùng 24 lon, màu bạc, loại lon cao 330ml, bị chiếm đoạt ngày 03-6-2023. Trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt, mỗi thùng 400.000 đồng, tổng trị giá 1.200.000 đồng.

2. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với các kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 13-6-2023, số 113/KL-HĐĐGTS ngày 17-6-2023 và số 168/KL-HĐĐGTS ngày 11-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số: 175/CT-VKS ngày 04-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Bá N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Bá N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Bá N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm b và s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Bá N với mức án từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự:

Bà Lê Thị Kim T3 và bà Đặng Thu G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Bị cáo đã tác động bà Lê Thị Mỹ L2 bồi thường cho chị Trần Thị Thu P1 1.000.000 đồng nên chị Trần Thị Thu P1 không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Luyện Văn T2 1.200.000 đồng và anh Trần Lê Quốc V 570.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Bá N phạm tội như sau:

Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác, trong khoảng thời gian từ ngày 06-4-2023 đến ngày 03-6-2023, Phạm Bá N đã 5 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại là ông Luyện Văn T2 3 thùng bia Tiger, thùng 24 lon, màu bạc, loại lon cao 330ml, trị giá 1.200.000 đồng; bà Lê Thị Kim T3 2 bao gạo nhãn hiệu Neptune, loại gạo thơm đặc sản ST25 và 2 bao gạo nhãn hiệu Cái Lân, loại gạo trắng, trọng lượng mỗi bao 5kg, trị giá 420.000 đồng; anh Trần Lê Quốc V 3 thùng Sting, loại lon, mỗi thùng 24 lon, trị giá 570.000 đồng; chị Trần Thị Thu P1 3 thùng bia Heneiken, thùng 24 lon, loại lon 330ml, màu bạc, trị giá 1.332.000 đồng và bà Đặng Thu G 3 thùng bia Tiger, thùng 24 lon, màu bạc, loại lon cao 330ml trị giá 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Phạm Bá N chiếm đoạt là 4.722.000 đồng. Ngày 08-6-2023, Phạm Bá N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Hành vi 5 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá 4.722.000 đồng (mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng) do bị cáo Phạm Bá N thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Mặc dù, bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác mỗi lần dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước khi thực hiện hành vi này bị cáo Phạm Bá N đã bị kết án 2 lần về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đều chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho chị Trần Thị Thu P1 và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi được đưa đến trụ sở Công an phường PD để làm việc, bị cáo đã ý thức được hành vi vi phạm pháp luật và đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu; đã bị kết án 3 lần và có 2 tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động bà Lê Thị Mỹ L2 bồi thường cho chị Trần Thị Thu P1 1.000.000 đồng, bà Lê Thị Kim T3 và bà Đặng Thu G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và các bị hại này không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo phải bồi thường cho ông Luyện Văn T2 1.200.000 đồng và anh Trần Lê Quốc V 570.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối tượng M mà bị cáo Phạm Bá N khai mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 81N1-017.42 để dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định chiếc xe này mang tên ông Ksor N2 là chủ sở hữu. Qua điều tra xác định, ông Ksor N2 đã bán xe mô tô nêu trên cho cửa hàng xe máy chuyên bán xe máy không rõ ai đang quản lý, sử dụng xe này. N cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa tiến hành điều tra, xác minh được đối tượng này để có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau, là có căn cứ.

Bà Trần Thị Kim L3 là người mua 3 thùng bia Heneiken, thùng 24 lon, loại lon 330ml, màu bạc mà bị cáo Phạm Bá N trộm cắp ngày 02-6-2023. Qua điều tra, xác định khi mua 3 thùng bia trên, bà Trần Thị Kim L3 không biết đó là tài sản do Phạm Bá N chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà Trần Thị Kim L3 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong vụ án này, là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim C là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 81P1-379.05, ngày 06-4-2023 và ngày 12-4-2023, Phạm Bá N dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, chị Nguyễn Thị Kim C cho Phạm Bá N làm phương tiện đi lại, chị Nguyễn Thị Kim C không biết Phạm Bá N dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với chị Nguyễn Thị Kim C là có cơ sở.

Chị Trần Thị Thu P1 khai bị mất 10 thùng bia Heneiken, quá trình điều tra, bị cáo Phạm Bá N khai nhận chỉ trộm cắp 3 thùng bia Heneiken của chị Trần Thị Thu P1, việc chị Trần Thị Thu P1 bị mất 7 thùng bia này thì Phạm Bá N không biết, ngoài lời khai chị Trần Thị Thu P1 ra thì cũng không có chứng cứ xác định Phạm Bá N đã chiếm đoạt 7 thùng bia của chị Trần Thị Thu P1. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phạm Bá N là có cơ sở.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Bá N.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Bá N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Bá N 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 08-6-2023.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Bá N phải bồi thường cho: Ông Luyện Văn T2 1.200.000 đồng và anh Trần Lê Quốc V 570.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Bá N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 13-11-2023. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường H, thành phố P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền